



PHỤ LỤC

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM

smartPLAN – BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG QUYỀN LỢI ƯU VIỆT

(Được phê chuẩn theo công văn số 4281/BTC-QLBH ngày 04/04/2014, sửa đổi, bổ sung theo công văn số 9971/BTC-QLBH ngày 19/07/2016, sửa đổi, bổ sung theo công văn số 4064/BTC-QLBH ngày 05/04/2019 và sửa đổi, bổ sung theo công văn số 8657/BTC-QLBH ngày 03/08/2021 của Bộ Tài chính)

Điều	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung
Điều 1.16	Phí tích lũy: là khoản tiền còn lại sau mỗi lần đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm và các khoản phí bảo hiểm đến hạn của các sản phẩm bảo hiểm bổ sung (nếu có).	Phí tích lũy: là khoản tiền còn lại sau mỗi lần đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm và các khoản phí bảo hiểm đến hạn của các sản phẩm bảo hiểm bổ sung (nếu có). <i>Trong mỗi năm hợp đồng, tổng Phí tích lũy không được vượt quá 5 (năm) lần Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm của Năm hợp đồng đầu tiên.</i>
Điều 7.4	Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn: Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn, bên cạnh quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại điều 7.2 của Quy tắc và Điều khoản này, Công ty sẽ chi trả thêm 100% Số tiền bảo hiểm hiện tại với điều kiện: <ul style="list-style-type: none">• Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn trước 65 (sáu mươi lăm) tuổi; và• Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn trong khoảng thời gian có kỳ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn đã được đóng đầy đủ và đúng hạn; và• Tổng quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn của tất cả các Hợp đồng bảo hiểm với Công ty mà một Người được bảo hiểm được hưởng, bao gồm cả quyền lợi được hưởng thêm này, không vượt quá hạn mức 8 (tám) tỷ đồng. Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả quyền lợi bảo hiểm.	Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn: Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn, bên cạnh quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại điều 7.2 của Quy tắc và Điều khoản này, Công ty sẽ chi trả thêm 100% Số tiền bảo hiểm hiện tại với điều kiện: <ul style="list-style-type: none">• Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn trước <u>khi đạt</u> 65 (sáu mươi lăm) tuổi; và• Tổng quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn của tất cả các Hợp đồng bảo hiểm với Công ty mà một Người được bảo hiểm được hưởng, bao gồm cả quyền lợi được hưởng thêm này, không vượt quá hạn mức 10 (mười) tỷ đồng. Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả quyền lợi bảo hiểm, <u>và được công bố tại trang thông tin điện tử www.aia.com.vn.</u> Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn dưới 4 (bốn) tuổi, Số tiền bảo hiểm hiện tại được sử dụng ở trên sẽ được điều chỉnh theo điều 7.2.3 của Quy tắc và Điều khoản này.

Điều	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung																								
	Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn dưới 4 (bốn) tuổi, Số tiền bảo hiểm hiện tại được sử dụng ở trên sẽ được điều chỉnh theo điều 7.2.3 của Quy tắc và Điều khoản này.																									
Điều 7.7	<p>Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng</p> <p>Một khoản Thưởng duy trì hợp đồng sẽ được phân bổ vào Giá trị tài khoản cơ bản vào các Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10 (mười), 15 (mười lăm) và 20 (hai mươi) theo bảng dưới đây, với điều kiện Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đủ vào mỗi Ngày đến hạn đóng phí trong những Năm hợp đồng trước đó.</p> <table border="1" data-bbox="193 828 1024 1112"> <thead> <tr> <th>Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ</th> <th>Thưởng duy trì hợp đồng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>10</td> <td>100% Tổng Số tiền tính Thưởng</td> </tr> <tr> <td>15</td> <td>10% Tổng Số tiền tính Thưởng</td> </tr> <tr> <td>20</td> <td>10% Tổng Số tiền tính Thưởng</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổng Số tiền tính Thưởng là tổng khoản lãi tích lũy vào Giá trị tài khoản cơ bản được tính vào các Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 6 (sáu), 7 (bảy), 8 (tám), 9 (chín) và 10 (mười) theo bảng sau:</p> <table border="1" data-bbox="193 1258 1060 1421"> <thead> <tr> <th>Ghi nhận Số tiền tính Thưởng vào Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ</th> <th>Số tiền tính Thưởng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ	Thưởng duy trì hợp đồng	10	100% Tổng Số tiền tính Thưởng	15	10% Tổng Số tiền tính Thưởng	20	10% Tổng Số tiền tính Thưởng	Ghi nhận Số tiền tính Thưởng vào Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ	Số tiền tính Thưởng			<p>Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng</p> <p>Một khoản Thưởng duy trì hợp đồng sẽ được phân bổ vào Giá trị tài khoản cơ bản vào các <u>Ngày nhận thưởng là</u> các Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10 (mười), 15 (mười lăm) và 20 (hai mươi) theo bảng dưới đây, với điều kiện Phí bảo hiểm cơ bản trong những Năm hợp đồng trước đó đã được đóng đủ vào mỗi <u>kỳ đóng phí bao gồm cả việc đóng trong thời gian gia hạn đóng phí.</u></p> <p><u>Riêng đối với những khách hàng chọn đóng phí theo định kỳ tháng, ngoài việc đóng phí theo điều kiện trên thì 2 kỳ phí bảo hiểm cơ bản gần nhất trước Ngày nhận thưởng khách hàng phải đóng đủ trước Ngày nhận thưởng.</u></p> <table border="1" data-bbox="1096 836 1953 1079"> <thead> <tr> <th>Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ</th> <th>Thưởng duy trì hợp đồng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>10</td> <td>100% Tổng Số tiền tính Thưởng</td> </tr> <tr> <td>15</td> <td>10% Tổng Số tiền tính Thưởng</td> </tr> <tr> <td>20</td> <td>10% Tổng Số tiền tính Thưởng</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tổng Số tiền tính Thưởng là tổng khoản lãi tích lũy vào Giá trị tài khoản cơ bản được tính vào các Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 6 (sáu), 7 (bảy), 8 (tám), 9 (chín) và 10 (mười) theo bảng sau:</p> <table border="1" data-bbox="1096 1274 2005 1437"> <thead> <tr> <th>Ghi nhận Số tiền tính Thưởng vào Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ</th> <th>Số tiền tính Thưởng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ	Thưởng duy trì hợp đồng	10	100% Tổng Số tiền tính Thưởng	15	10% Tổng Số tiền tính Thưởng	20	10% Tổng Số tiền tính Thưởng	Ghi nhận Số tiền tính Thưởng vào Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ	Số tiền tính Thưởng		
Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ	Thưởng duy trì hợp đồng																									
10	100% Tổng Số tiền tính Thưởng																									
15	10% Tổng Số tiền tính Thưởng																									
20	10% Tổng Số tiền tính Thưởng																									
Ghi nhận Số tiền tính Thưởng vào Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ	Số tiền tính Thưởng																									
Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ	Thưởng duy trì hợp đồng																									
10	100% Tổng Số tiền tính Thưởng																									
15	10% Tổng Số tiền tính Thưởng																									
20	10% Tổng Số tiền tính Thưởng																									
Ghi nhận Số tiền tính Thưởng vào Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ	Số tiền tính Thưởng																									

Điều	Quy định hiện tại		Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	
	6	50% Khoản lãi đã tích lũy vào Giá trị tài khoản cơ bản từ Năm hợp đồng thứ 2 (hai) đến Năm hợp đồng thứ 6 (sáu)	6	50% Khoản lãi đã tích lũy vào Giá trị tài khoản cơ bản từ Năm hợp đồng thứ 2 (hai) đến Năm hợp đồng thứ 6 (sáu)
	7	50% Khoản lãi đã tích lũy vào Giá trị tài khoản cơ bản từ Năm hợp đồng thứ 3 (ba) đến Năm hợp đồng thứ 7 (bảy)	7	50% Khoản lãi đã tích lũy vào Giá trị tài khoản cơ bản từ Năm hợp đồng thứ 3 (ba) đến Năm hợp đồng thứ 7 (bảy)
	8	50% Khoản lãi đã tích lũy vào Giá trị tài khoản cơ bản từ Năm hợp đồng thứ 4 (tư) đến Năm hợp đồng thứ 8 (tám)	8	50% Khoản lãi đã tích lũy vào Giá trị tài khoản cơ bản từ Năm hợp đồng thứ 4 (tư) đến Năm hợp đồng thứ 8 (tám)
	9	50% Khoản lãi đã tích lũy vào Giá trị tài khoản cơ bản từ Năm hợp đồng thứ 5 (năm) đến Năm hợp đồng thứ 9 (chín)	9	50% Khoản lãi đã tích lũy vào Giá trị tài khoản cơ bản từ Năm hợp đồng thứ 5 (năm) đến Năm hợp đồng thứ 9 (chín)
	10	50% Khoản lãi đã tích lũy vào Giá trị tài khoản cơ bản từ Năm hợp đồng thứ 6 (năm) đến Năm hợp đồng thứ 10 (mười)	10	50% Khoản lãi đã tích lũy vào Giá trị tài khoản cơ bản từ Năm hợp đồng thứ 6 (năm) đến Năm hợp đồng thứ 10 (mười)

Điều	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung																																								
Điều 32	<p>Lãi suất cam kết tối thiểu</p> <p>Lãi suất tích lũy được Công ty công bố và áp dụng cho Hợp đồng bảo hiểm này được xác định bằng tỷ suất đầu tư thực tế hàng tháng của Quỹ liên kết chung trừ đi Chi phí quản lý quỹ.</p> <p>Trong mọi trường hợp, Lãi suất tích lũy khi công bố sẽ không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu như sau:</p> <table border="1" data-bbox="338 509 921 891"> <thead> <tr> <th>Năm hợp đồng</th> <th>Lãi suất cam kết tối thiểu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>1</td><td>5,0%</td></tr> <tr><td>2</td><td>5,0%</td></tr> <tr><td>3</td><td>4,5%</td></tr> <tr><td>4</td><td>4,5%</td></tr> <tr><td>5</td><td>4,0%</td></tr> <tr><td>6</td><td>3,5%</td></tr> <tr><td>7</td><td>3,0%</td></tr> <tr><td>8</td><td>2,5%</td></tr> <tr><td>9</td><td>2,0%</td></tr> </tbody> </table> <p>Lãi suất tích lũy sẽ được công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	Năm hợp đồng	Lãi suất cam kết tối thiểu	1	5,0%	2	5,0%	3	4,5%	4	4,5%	5	4,0%	6	3,5%	7	3,0%	8	2,5%	9	2,0%	<p>Lãi suất cam kết tối thiểu</p> <p>Lãi suất tích lũy được Công ty công bố và áp dụng cho Hợp đồng bảo hiểm này được xác định bằng tỷ suất đầu tư thực tế hàng tháng của Quỹ liên kết chung trừ đi Chi phí quản lý quỹ.</p> <p>Trong mọi trường hợp, Lãi suất tích lũy khi công bố sẽ không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu như sau:</p> <table border="1" data-bbox="1226 509 1885 943"> <thead> <tr> <th>Năm hợp đồng</th> <th>Lãi suất cam kết tối thiểu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>1</td><td>5,0%</td></tr> <tr><td>2</td><td>5,0%</td></tr> <tr><td>3</td><td>4,5%</td></tr> <tr><td>4</td><td>4,5%</td></tr> <tr><td>5</td><td>4,0%</td></tr> <tr><td>6</td><td>3,5%</td></tr> <tr><td>7</td><td>3,0%</td></tr> <tr><td>8</td><td>2,5%</td></tr> <tr> <td><i>Từ năm hợp đồng thứ 9 trở đi</i></td> <td>2,0%</td> </tr> </tbody> </table> <p>Lãi suất tích lũy sẽ được công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	Năm hợp đồng	Lãi suất cam kết tối thiểu	1	5,0%	2	5,0%	3	4,5%	4	4,5%	5	4,0%	6	3,5%	7	3,0%	8	2,5%	<i>Từ năm hợp đồng thứ 9 trở đi</i>	2,0%
Năm hợp đồng	Lãi suất cam kết tối thiểu																																									
1	5,0%																																									
2	5,0%																																									
3	4,5%																																									
4	4,5%																																									
5	4,0%																																									
6	3,5%																																									
7	3,0%																																									
8	2,5%																																									
9	2,0%																																									
Năm hợp đồng	Lãi suất cam kết tối thiểu																																									
1	5,0%																																									
2	5,0%																																									
3	4,5%																																									
4	4,5%																																									
5	4,0%																																									
6	3,5%																																									
7	3,0%																																									
8	2,5%																																									
<i>Từ năm hợp đồng thứ 9 trở đi</i>	2,0%																																									